

Điểm đọc: Điểm viết: Điểm TB:	Giáo viên chấm	Nhận xét của giáo viên
-------------------------------------	----------------	------------------------

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):

I. Đọc thành tiếng (4 điểm): Đạt điểm

Học sinh bốc thăm, đọc một đoạn và TLCH một trong các bài tập đọc từ tuần 25 đến tuần 33.

II. Đọc hiểu (6 điểm):

Nhà bác học và bà con nông dân

Hôm ấy, tiến sĩ nông học Lương Định Của cùng cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

Thấy bà con nông dân đang cấy lúa trên những thửa ruộng ven đường, bác Của bảo dừng xe, lội xuống ruộng trò chuyện với mọi người. Bác khuyên bà con nên cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, cấy lúa dễ phát triển. Lúc cấy cần chăng dây cho thẳng hàng để sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn....

Rồi bác cười vui và nói với mọi người:

- Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời cấy thi với tôi xem kĩ thuật cũ và kĩ thuật mới đẳng nào thắng, nghe!

Thế là cuộc thi bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái cấy giỏi nhất vài mét. Lúa bác cấy vừa đều vừa thẳng hàng. Thấy vậy, ai nấy đều trầm trồ, thán phục nhà bác học nói và làm đều giỏi.

(Theo Nguyễn Hoài Giang)

Bài 1. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1.(MĐ1) Bác Của khuyên bà con nông dân nên cấy lúa thế nào? (0,5 điểm)

- A. Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, lúa dễ phát triển
- B. Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn sâu, lúa dễ phát triển
- C. Cấy úp tay để rễ mạ ăn nông, lúa mau phát triển.

Câu 2. (MĐ1) Bác Của khuyên bà con khi cấy cần chăng dây để làm gì? (0,5 điểm)

- A. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ lội ruộng đi lại làm cỏ sục bùn
- B. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn
- C. Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng máy gặt lúa ngay tại ruộng.

Câu 3. (MĐ1) Kết quả thi cấy giữa bác Của và cô gái cấy giỏi nhất ra sao (0,5 điểm)

Nhà bác học

bị bỏ xa vài mét.

Cô gái

cấy đều, thẳng hàng.

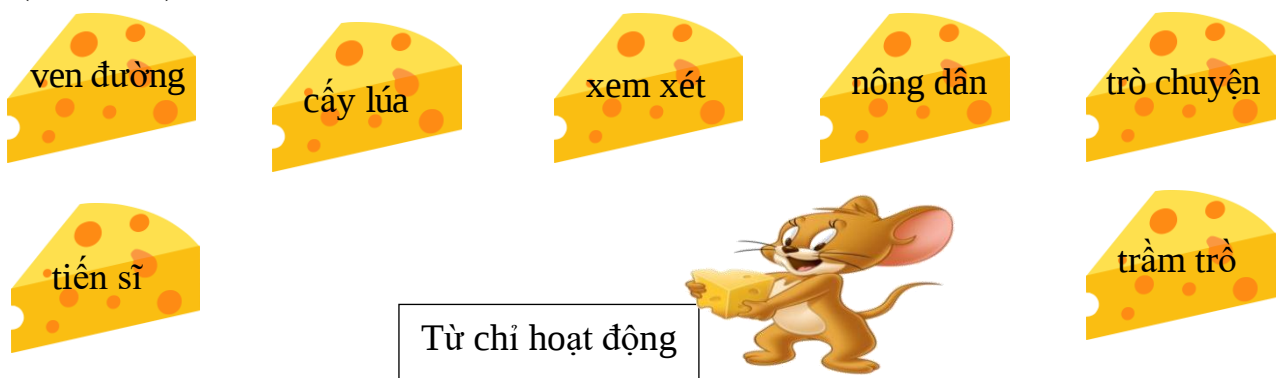
Câu 4. (MĐ2) Bà con nông dân trầm trồ, thán phục bác Cua về điều gì? (0,5 điểm)

- A. Nhà bác học nói về cấy lúa rất giỏi
- B. Nhà bác học cấy lúa nhanh và giỏi
- C. Nhà bác học nói và làm đều giỏi.

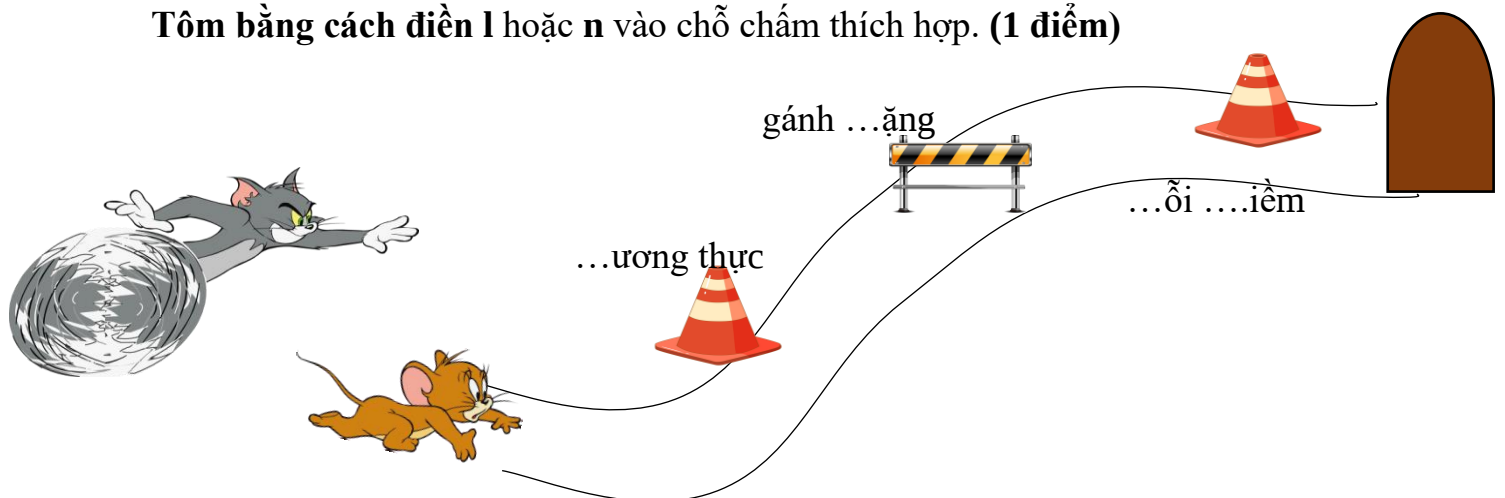
Câu 5: (MĐ3) Viết một câu văn khen ngợi nhà bác học trong câu chuyện. (1 điểm)

~~~~~

Bài 2 (MĐ2). Giúp chuột Jerry tìm những miếng phô mai ưa thích bằng cách nối. (1,5 điểm)



Bài 3. (MĐ2). Hãy giúp chú chuột Jerry vượt chướng ngại vật để chạy trốn mèo Tôm bằng cách điền l hoặc n vào chỗ chấm thích hợp. (1 điểm)



Bài 4. (MĐ3). Điền dấu câu thích hợp vào ô trống: (1.5 điểm)

Cô Mây suốt ngày bay nhớn nhơ rong chơi ☐ Gặp chị Gió , cô gọi:

- Chị Gió đi đâu mà vội thế ☐
- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa ☐ Cô có muốn làm mưa không ☐
- Làm mưa để làm gì hả chị ☐
- Làm mưa cho cây cối tốt tươi ☐ cho lúa to bông ☐ cho khoai to củ ☐



## **B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM):**

### **1. Viết: Nghe – viết ( 4 điểm)**

#### **Sân chim**

Chim nhiều không tả xiết. Chúng đậu và làm tổ thấp lắm, đứng dưới gốc cây có thể thò tay lên tổ nhặt trứng một cách dễ dàng. Tiếng chim kêu vang động bên tai, nói chuyện không nghe được nữa. Thuyền đã đi xa mà vẫn thấy chim đậu trắng xóa trên những cành cây sát sông.

Theo ĐOÀN GIỎI

### **2. Luyện tập: ( 6 điểm ) Học sinh lựa chọn 1 trong 2 đề sau:**

Đề 1: Viết một đoạn văn kể về một chuyến đi chơi

Đề 2: Viết một đoạn văn tả một con vật mà em yêu thích

## **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI**

### **Phần A: Kiểm tra đọc:**

#### **1. Đọc thành tiếng(4 điểm):**

**Yêu cầu cần đạt:** Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, tốc độ đạt yêu cầu. (khoảng 60-70 tiếng/1 phút).

Trong đó:

- Đọc đúng tiếng, đúng từ: 2 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 3 đến 5 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 6 đến 10 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 11 đến 20 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 20 tiếng: 0 điểm)

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng ở 5 dấu câu trở lên: 0 điểm)

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 0,5 điểm

(Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: 0 điểm)

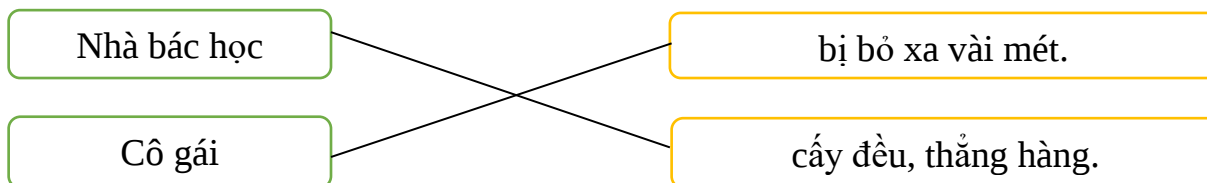
- Trả lời đúng ý câu hỏi do GV nêu: 1 điểm

(Trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; trả lời sai hoặc không trả lời được: 0 điểm)

## 2. Đọc hiểu

### Bài 1: Chọn các ý trả lời như sau:

- Câu 1. (0,5đ). Đáp án A
- Câu 2. (0,5đ). Đáp án B
- Câu 3. (0,5đ, mỗi nét nối đúng 0.25đ)



- Câu 4. (0,5đ) Đáp án C
- Câu 5. (1đ) *Giáo viên linh hoạt, tùy mức độ trả lời, cách diễn đạt của học sinh để cho mức điểm phù hợp: đầu câu viết hoa ( 0.25đ), cuối câu có dấu chấm (0,25đ), diễn đạt ý trọn vẹn, đúng chủ đề yêu cầu (0.5đ).*

### Bài 2. (1.5đ, mỗi từ được 0.5đ)    Đáp án

Các từ chỉ hoạt động là: xem xét, trò chuyện, trầm trồ

### Bài 3: (1 điểm, mỗi chữ đúng được 0.25đ).

Đáp án: lương thực, gánh nặng, nỗi niềm

### Bài 4: (1.5 đ, mỗi dấu điền đúng được 0.25đ)

- Cô Mây suốt ngày bay nhõn nhơ rong chơi  . Gặp chị Gió , cô gọi:
- Chị Gió đi đâu mà vội thế  ?
  - Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa  . Cô có muốn làm mưa không  ?
  - Làm mưa để làm gì hả chị  ?
  - Làm mưa cho cây cối tốt tươi  , cho lúa to bông  , cho khoai to củ  .

## Phần B: Kiểm tra viết:

### 1. Nghe – viết : (4 điểm)

- Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, đúng độ cao, đúng khoảng cách, trình bày đúng quy định bài CT ( tốc độ viết khoảng 50 chữ - 55 chữ / 15 phút )
- Sai 1 lỗi chính tả trong bài viết về âm, vần, thanh, không viết hoa đúng quy định trừ 0,2 điểm. (Nếu lỗi giống nhau chỉ trừ một lần)

- Nếu bài viết chưa sạch đẹp, sai về khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, chưa đúng đoạn văn trừ 0,5 điểm toàn bài

## **2. Luyện tập: (6 điểm)**

### **\* Yêu cầu cần đạt :**

1. Nội dung viết đúng trọng tâm của đề bài, đủ ý, đúng cấu trúc đoạn văn.
2. Sử dụng từ ngữ chính xác, đúng ngữ pháp, câu văn rõ ràng, mạch lạc có sáng tạo
3. Trình bày rõ ràng, sạch đẹp, chữ viết dễ đọc.
4. Không mắc lỗi chính tả hoặc ít lỗi chính tả. (1, 2 lỗi)

### **\* Thang điểm:**

- Điểm 6: Bài làm đạt trọn vẹn cả 4 yêu cầu trên.
- Điểm 5: Đạt 4 yêu cầu trên nhưng lời văn còn vài chỗ chưa tự nhiên hoặc còn hạn chế về chữ viết, mắc 3 đến 4 lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Điểm 4: Đạt 4 yêu cầu trên nhưng nội dung chưa đầy đủ, mắc 6 đến 7 lỗi về chính tả, ngữ pháp.
- Điểm 3: Lời văn còn rời rạc, mắc nhiều lỗi chính tả.
- Điểm 2: Bài văn bỏ dỏ hoặc viết không đúng yêu cầu của đề.
- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt, chữ viết, trình bày bài có thể cho các mức điểm cho phù hợp
- Nếu viết lạc đề cho 1.5 điểm